

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023
“V/v Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Tuyết Thoa

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2022/QĐXXST - DS ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang K, phường Trảng T, quận Hoàn K, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993 - chức vụ Chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 135, đường Nguyễn Tất Th, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày như sau:*

- *Khoản vay thứ nhất Thẻ tín dụng:*

Ngày 05/9/2019, bà Nguyễn Thị Kim L cùng Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hạn mức tín dụng kèm phương án trả nợ số HDTD930201900329.

Hạn mức cấp tín dụng: 22.000.000 đồng.

Thời hạn cấp hạn mức: 36 tháng.

Mục đích vay tiêu dùng; lãi suất 24%/năm.

Quá trình rút thẻ tín dụng bà L đã không thanh toán cho đến nay.

- *Khoản vay thứ hai theo hợp đồng:*

Ngày 08/04/2020, bà Nguyễn Thị Kim L cùng Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng số HDTD930202000281 vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tiền vay 9,4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày 22/7/2022 bà L đã thanh toán được nợ gốc 28.350.000 đồng, tiền lãi 9.278.323 đồng, tổng vốn và lãi đã thanh toán bằng 37.628.323 đồng thì ngưng cho đến nay.

Tính đến ngày 13/01/2023 bà L còn nợ tiền gốc 33.713.000 đồng; lãi trong hạn 3.426.203 đồng; lãi quá hạn 778.499 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán 37.917.702 đồng.

Mặc dù, phía Ngân hàng có yêu cầu bà L thanh toán nợ nhưng do bà Nguyễn Thị Kim L không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán như sau:

Tính đến ngày 13/01/2023 bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ, tổng dư nợ là 74.191.081 đồng (*trong đó vốn gốc của thẻ tín dụng là 20.131.470 đồng, lãi trong hạn 15.749.386 đồng; tiền phí 356.839 đồng; tiền thuế 35.684 đồng; vốn gốc của hợp đồng 33.713.000 đồng, lãi trong hạn 3.426.203 đồng; lãi quá hạn 778.499 đồng*) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

* Đối với bà Nguyễn Thị Kim L, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Kim L không có ý kiến với yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Nên Tòa án căn cứ theo quy định tại 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng: Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện gồm hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, theo đó bà Nguyễn Thị Kim L cùng Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số HDTD930202000281 ngày 08/04/2020 và cấp hạn mức tín dụng kèm phương án trả nợ số HDTD930201900329 ngày 05/9/2019, bà L được Ngân hàng giải ngân số tiền vay 60.000.000 đồng và cấp Thẻ tín dụng rút số tiền 22.000.000 đồng.

Quá trình vay bà L có thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 05/01/2022 đến ngày 22/7/2022 đối hợp đồng tín dụng vay 60.000.000 đồng, bà L đã thanh toán được nợ gốc 28.350.000 đồng, tiền lãi 9.278.323 đồng, tổng vốn và lãi đã thanh toán bằng 37.628.323 đồng thì ngưng cho đến nay, đối với khoản vay thẻ tín dụng không thanh toán.

Tính đến ngày 13/01/2023 bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ, tổng dư nợ là 74.191.081 đồng (*trong đó vốn gốc của thẻ tín dụng là 20.131.470 đồng, lãi trong hạn 15.749.386 đồng; tiền phí 356.839 đồng; tiền thuế 35.684 đồng; vốn gốc của hợp đồng tín dụng 33.713.000 đồng, lãi trong hạn 3.426.203 đồng; lãi quá hạn 778.499 đồng*).

Quá trình vay bà Nguyễn Thị Kim L không thanh toán nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã yêu cầu là phù hợp.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Tính đến ngày 13/01/2023 bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ, tổng dư nợ là 74.191.081 đồng (*trong đó vốn gốc của thẻ tín dụng là 20.131.470 đồng, lãi trong hạn 15.749.386 đồng; tiền phí 356.839 đồng; tiền thuế 35.684 đồng; vốn gốc của hợp đồng tín dụng 33.713.000 đồng, lãi trong hạn 3.426.203 đồng; lãi quá hạn 778.499 đồng*) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[3] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V tổng số tiền 74.191.081 đồng (*Bảy mươi bốn triệu, một trăm chín mươi một nghìn, không trăm tám mươi một đồng*)(*trong đó vốn gốc của thẻ tín dụng là 20.131.470 đồng, lãi 15.749.386 đồng, tiền phí 356.839 đôn, tiền thuế 35.684 đồng, vốn gốc của hợp đồng tín dụng 33.713.000 đồng, lãi trong hạn 3.426.203 đồng; lãi quá hạn 778.499 đồng*) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/01/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 3.710.000 đồng (*chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không phải nộp án phí, vào ngày 24/10/2022 Ngân hàng tạm ứng án phí số tiền 1.608.000 đồng, tại lai thu số 0002266 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm